

Số: 03 /2021/NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 7 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ cho các
hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
KHÓA VII KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông;

Xét Tờ trình số 6797 /TTr-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Báo cáo thẩm tra số 102/BC-HĐND ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Ban Kinh tế ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Nghị quyết này quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Những nội dung chi và mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông không quy định trong Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khuyến nông và chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Nội dung chi, mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

1. Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn

a) Mô hình trình diễn ở địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, địa bàn bị ảnh hưởng của thiên tai, dịch hại, biến đổi khí hậu theo công bố của cấp có thẩm quyền: Hỗ trợ 100% chi phí về giống, thiết bị, vật tư thiết yếu để xây dựng mô hình.

b) Mô hình trình diễn ở địa bàn xã miền núi, xã đảo và bãi ngang: Hỗ trợ 70% chi phí về giống, thiết bị, vật tư thiết yếu để xây dựng mô hình.

c) Mô hình trình diễn ở địa bàn đồng bằng: Hỗ trợ 50% chi phí về giống, thiết bị, vật tư thiết yếu để xây dựng mô hình.

d) Mô hình ứng dụng công nghệ cao (đối với tất cả các địa bàn): Hỗ trợ 40% tổng kinh phí thực hiện mô hình nhưng không quá 300 triệu đồng/mô hình. Hỗ trợ trực tiếp cho các tổ chức, cá nhân sau khi hoàn thành việc đầu tư xây dựng và đi vào hoạt động.

đ) Mô hình tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh nông nghiệp (đối với tất cả các địa bàn): Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện mô hình nhưng không quá 100 triệu đồng/mô hình.

e) Mô hình cơ sở sản xuất thực phẩm an toàn, cơ sở an toàn dịch bệnh khi tham gia xây dựng mô hình theo quy định hiện hành (đối với tất cả các loại mô hình): Hỗ trợ 100% chi phí chứng nhận cơ sở sản xuất thực phẩm an toàn, cơ sở an toàn dịch bệnh khi tham gia xây dựng mô hình theo quy định hiện hành.

2. Quy mô mô hình trình diễn

a) Mô hình trồng trọt:

- Trồng mới: Cây hàng năm không quá 01 ha, cây lâu năm không quá 02 ha, cây lâm nghiệp không quá 02 ha, cây dược liệu không quá 02 ha.

- Chăm sóc vườn cây kinh doanh áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (GAP) không quá 05 ha.

b) Mô hình chăn nuôi:

- Gia súc lớn (trâu, bò) không quá 05 con, gia súc nhỏ (lợn, dê, cừu) không quá 20 con, gia cầm không quá 1000 con.

c) Mô hình thủy sản.

- Nuôi đa dạng sinh học (nuôi ghép) không quá 02 ha, nuôi bán thâm canh không quá 02 ha, nuôi thâm canh không quá 01 ha.

- Nuôi lồng truyền thống không quá 100 m³, nuôi lồng HDPE không quá 500m³.

- Mô hình nuôi nhuyễn thể không quá 01 ha.

- Mô hình trồng rong không quá 01 ha.

3. Định mức kinh tế kỹ thuật xây dựng và nhân rộng mô hình khuyến nông: Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của UBND tỉnh có liên quan.

4. Chi quản lý nhiệm vụ khuyến nông

a) Cơ quan quản lý khuyến nông được trích 3% nguồn kinh phí khuyến nông được cấp có thẩm quyền giao dự toán trong năm để phục vụ công tác quản lý khuyến nông, báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nội dung và kinh phí trước khi thực hiện. Nội dung chi, mức chi theo quy định tại Thông tư số 75/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính và quy định địa phương.

b) Tổ chức chủ trì và đơn vị triển khai thực hiện dự án, nhiệm vụ khuyến nông được trích 5% nguồn kinh phí khuyến nông được cấp có thẩm quyền giao dự toán trong năm để chi cho công tác tổ chức thực hiện, quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, quyết toán và chi khác (nếu có). Mức chi thực hiện theo quy định hiện hành.

5. Các nội dung chi khác áp dụng theo mục 1 Chương II Thông tư 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông, thực hiện hỗ trợ theo quy định hiện hành.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí chi thường xuyên theo phân cấp của Luật ngân sách nhà nước.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao UBND tỉnh quy định cụ thể mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VII, nhiệm kỳ 2021-2026 thông qua tại Kỳ họp thứ hai ngày 28 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2021./

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính (Vụ pháp chế);
- Bộ Nông nghiệp-Phát triển Nông thôn (Vụ pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH, đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, các CQ tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, VP UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh (2 bản);
- Lưu: VT, P.Ctac HĐND, ĐN, HN.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Mạnh Dũng